

ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH TẬP GIẢI

Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lương-Đời Lương.

QUYỂN 30

Phẩm 19: THÁNH HẠNH, (Phần 4)

- Nêu ra duyên khởi vua Đảnh Sinh.
 - Hội thông ý nghĩa khổ năm ấm lừng lẫy xưa nay.
 - Nêu xưa vì Thích-ma-nam nói sắc có nghĩa vui.
 - Nêu xưa nói nghĩa pháp lành được thọ vui.
 - Nêu bài kê lạc thọ mà xưa đã nói.
 - Giải thích nghĩa khổ phẩm hạ, sinh ý nghĩ là vui.
 - Giải thích nghĩa khổ của ba thọ.
 - Giải thích: Người Nhị thừa không biết nhân vui thường trụ, cho nên bị nói là lấy khổ phẩm hạ làm vui.
- “Này Ca-diếp! Thế nào là Đại Bồ-tát” cho đến “Khổ thương yêu mà chia lìa, cái gọi là chết?”

Xét: Pháp sư Tăng Lương nói: “Sinh là gốc năm ấm, ái là cội rễ các kiết sử. Dẫn bài kệ trước để làm chứng:

*“La-hán sở dĩ không có lo lắng
Không có sợ hãi về ái hết.”*

Cái gọi là chết, là nói sự quan trọng của cái chết đó. Tất cả khổ nói trong đây đều do ái sinh ra.

“Này người thiện nam! Vì biệt ly làm sinh ra các khổ” cho đến “khổ thương yêu mà chia lìa ở đời hiện tại.”

Xét: Pháp sư Tuệ Lãng nói: “Phát ra duyên khởi, để nói về sự quan trọng của cái chết kia.”

“Này người thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát” cho đến “Đại Bát-niết-bàn quán sát khổ, oán ghét mà phải gặp nhau, tức là thân phải gánh chịu, cho nên thường gặp mặt mình oán ghét.”

“Này người thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hành Đại thừa” cho đến “Ca-diếp! Đây gọi là khổ đế.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói về cảnh chưa đủ, chỗ không tránh khỏi, ngoại trừ Đức Phật, tất cả đều có khổ này. Năm hành ấm, không có tự thể riêng, tức chỉ cho bảy khổ.”

“Bảy giờ, Đại Bồ-tát Ca-diếp” cho đến “Khổ năm ấm lừng lậy, nghĩa ấy không đúng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói năm ấm đều khổ, là trái với giáo xưa để chứng cho giáo nay.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây là thứ tư, dẫn thuyết xưa để gạn thuyết nay, là hội thông hai giáo.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ ba là hội thông hai giáo xưa nay. Giáo có nhân quả, xưa đã hội quả thì nay sẽ hội thông nhân. Xưa đã điểm ba thọ đều khổ, làm cho hữu tình nhàm chán mà tiến đức. Nghĩa ấy dù vậy nhưng cuối cùng không bằng nhân hoại. Nếu làm cho nhân quả gặp nhau thì chúng sinh đâu chịu làm lành để dứt ác, ở trong thân sinh tử, tu học thành Thánh, mà thể của trí nhất thiết vẫn chưa tránh khỏi vô thường, chỉ vì quả vui chưa hiển hiện, thì không được làm nhân hư hoại. Nay giáo thường trụ với nghĩa của quả vui đã rõ ràng, bắt đầu được nhân hư hoại. Ta vốn nói: “Tu điều lành, là nhân của Bồ-đề, chứ chẳng phải pháp sinh tử.”

Có chỗ giải thích rằng: “Giáo nay, do thích hợp với quả, e rằng chẳng phải ý Phật. Giáo xưa đã thích hợp thì giáo hiện nay đâu cần phải lập lại nữa. Nên biết rằng về lý thì không hợp, nhưng hiện nay, vì sắp muốn gặp nhân, nên Bồ-tát Ca-diếp, trước nắm lấy quả để tạo nên câu hỏi. Đức Phật trước đã sai khiến quả, chỉ có biết khổ, sau đó chính là nói: “Khi xưa ta làm thế nào để khéo được niềm vui? Chính là niềm vui của đạo Bồ-đề”, nhưng nghĩa này chưa được sáng rõ, nay mới hội thông.”

“Vì sao? Vì như ngày trước Phật đã bảo Thích-ma-nam” cho đến “Nếu có người cầu thì sẽ không gọi là khổ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thông thường nêu ra năm y cứ, đây là y cứ thứ nhất, nêu ra duyên vui, vì có người mong cầu thì không nên không có niềm vui.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Bồ-tát Ca-diếp trước nêu ra năm câu hỏi: thứ nhất, vì có vui, không nên có khổ trong năm dục của trời, người.”

“Như Phật bảo các Tỳ-kheo: “Có ba thứ thọ: thọ khổ, thọ vui, thọ không khổ, không vui.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Câu hỏi thứ hai, nêu ba thọ để nói: Nếu không có vui, thì làm sao có thọ vui ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Câu hỏi thứ hai, vì có thọ lạc trong ba thọ, vì thế không nên khổ.”

“Như Đức Phật trước vì các Tỳ-kheo mà nói: “Nếu có người nào tu hành pháp lành, thì sẽ được thọ vui.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Câu hỏi thứ ba, nêu nhân lành đã tu. Nhân đã lành, về lý, vì có quả vui, nên lấy nhân làm chứng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Câu hỏi thứ ba, vì điều lành là nhân vui, vì thế mà biết không nên chẳng có niềm vui.”

“Lại, như Phật đã nói “Đối với đạo thiện” cho đến “Pháp tốt đẹp của ý tứ cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ tư, trước kia, nêu nhân lành, nay nêu sáu xúc chạm tức là quả lành. Nếu dùng nhân vui mà được quả vui thì làm sao không có niềm vui ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Như thọ già ở trong người, vì thọ hưởng quả báo của trời, nên biết đối tượng của sáu căn đều là vui.”

“Như Phật đã nói bài kệ: “Trì giới là niềm vui” cho đến “Những việc phải làm đều đã làm xong, đây gọi là rất vui.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Câu hỏi thứ năm, là nêu nhân quả, các bài kệ đều chứng minh có vui. Pháp sư Bảo Lượng nói: Thứ năm là câu hỏi nêu bài kệ thành thật xưa, làm câu hỏi.”

“Bạch Đức Thế tôn! Như trong các kinh đã nói” cho đến “Làm thế nào tương ứng với nghĩa mà Phật đã nói hôm nay?”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Nêu chung việc nói trên, để mong được thông suốt thích hợp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Câu hỏi dù có năm, nhưng không ngoài hai đường. Câu hỏi thứ nhất, thứ hai và thứ tư đều căn cứ trên quả báo để thưa hỏi. Câu hỏi thứ ba, thứ năm, dùng nhân để gạn hỏi quả.”

“Phật bảo Ca-diếp: “Lành thay! Lành thay!” cho đến “Tưởng khổ mà ta nói hôm nay không khác với tưởng khổ đã nói ngày trước.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Không có khổ, thể đã chẳng phải khổ, mà được không khổ, chúng sinh lại lấy nhẹ để thay thế nặng, rồi cho là không có khổ, đó gọi là chấp ngang trái.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là đáp câu hỏi thứ nhất, thứ hai và thứ tư, nói là niềm vui ngang trái. Nghĩa là chúng sinh cũng lấy khổ phẩm hạ để sinh tư tưởng vui một cách ngang trái, là nhờ vào giáo. Vui mà giáo xưa nói là căn cứ vào tâm tình ngang trái của phàm phu kia, là không bao giờ có vui. Nay nói đều là khổ, nên cũng không có trái.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đáp chung năm câu hỏi. Vì chúng sinh,

không biết chân tướng nên trong khổ phẩm hạ, sinh ra ý tưởng vui một cách ngang trái. E rằng sinh khởi việc này thì phải đọa vào ba đường. Vả lại, nói trời, người là vui, làm cho chúng sinh tu mười điều lành, năm giới để quay lưng với đường ác, cái gọi là dùng việc vụn vặt để phát ra việc vụn vặt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là ba thọ trở xuống, trước đáp câu hỏi về quả thứ nhất, thứ hai, thứ tư.”

Nỗi khổ phẩm hạ: Ba ác nặng là khổ phẩm thượng. Trời, người thì nhẹ là khổ phẩm hạ. Phạm phu không giác biết khổ phẩm hạ, nên sinh ý tưởng là vui một cách ngang trái.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Như Phật đã nói” cho đến “Người sinh cõi trên, gọi là lên cõi trời.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Sinh là người sinh tham khổ, khổ này đáng ghét. Tham thì còn hơn ác, vì dữ dội nên đọa xuống cõi dưới. Từ khổ phẩm hạ của ba đường này, từ cõi trời, người này mà sinh, tức là khổ. Tương tự như nếu khổ phẩm hạ là sinh cõi dưới kia. Nên mới đặt ra câu hỏi.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tiếp nối tiếng để làm câu hỏi, là hỏi với ba quan điểm: Phẩm hạ mà Phật nói, có nghĩa nhỏ nhoi là hạ. Chẳng hạn như Bồ-tát Ca-diếp nói: “Lấy rất nặng làm phẩm hạ.” Đây là quan điểm thứ nhất.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vật tình một sớm một chiều chưa ngộ, nay Bồ-tát Ca-diếp lại đặt ra hai câu hỏi. Theo ý Phật, cho trời, người là khổ phẩm hạ, trong khi Bồ-tát lại cho ba đường là khổ phẩm hạ.

“Nếu lại có người hỏi thế này” cho đến “Tuởng cho là vui thì phải trả lời thế nào?”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đối với khổ phẩm hạ, sinh ý tưởng là vui một cách ngang trái, dùng làm lời hỏi.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ hai, là nói về sự nhớ nghĩ để đáp ngược lại: “Vì khổ phẩm hạ nên nói là vui, biết tất cả đều khổ. Nay vì cũng lấy niềm vui thuộc phẩm hạ, nên nói là khổ. Phải biết rằng tất cả đều vui.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Câu hỏi thứ hai, đều trái với nghĩa trước của Như lai, nếu dùng ba thọ để dứt hết nỗi khổ thì nay sẽ dùng ba thọ để dứt hết vui nhưng chỉ là vui nhỏ nhất không đáng kể. Bạch Đức Thế tôn! Hoặc hạ hoặc trung mà nghĩ là vui, cho đến dưới đây trong khổ mà nghĩ là vui.

Xét: Pháp sư Đạo Sanh nói: Ý câu hỏi không chấp nhận khổ dưới

sanh ra vui, cho nên lấy đây để nêu lên.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quan điểm thứ ba, nếu quả thật đối với nỗi khổ bậc hạ nhỏ nhất mà sinh niềm vui thì lúc bị đánh một trượng, so với một ngàn trượng, thì một ngàn trượng rất nặng, còn một trượng rất nhẹ, rồi cho là vui. Vì cho nên biết rằng, không lấy khổ nhẹ mà nghĩ là vui.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ở đây, căn cứ vào mặt lý để giải thích: Nếu lấy khổ nhẹ của trời, người làm khổ bậc ba, thì lẽ ra phải dùng hình phạt một trượng cho khổ nhẹ là khổ bậc hạ, nếu vậy thì lẽ ra nên “Duyên” đánh một trượng này mà sinh niềm vui?”

“Phật bảo Ca-diếp: “Đúng thế! Đúng thế!

Đúng như lời ông vừa nói. Do nghĩa này nên không có ý tưởng là vui.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đáp câu hỏi sau cùng. Hai câu hỏi trước tự hiểu. Như vậy, mỗi khổ phẩm hạ, không nghĩ là vui, là đều nghiệm xét không có niềm vui.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thật ra không có niềm vui, câu án đã giải thích. Người này sẽ thọ lãnh hàng ngàn hình phạt, để khỏi phải chịu khổ khác, nên đối với bị đánh một gậy nói trên, tưởng ngang trái là vui.”

Pháp sư Đàm Ái nói: “Do đó không dùng một khổ bậc hạ làm niềm vui, vì thoát khỏi khổ nặng. Thật ra là hành khổ. Phạm phu cứ cho đó là vui. Dùng một lời đáp này đều đáp cho cả ba câu hỏi. Vì sao? Vì phạt đánh một gậy so với bị đánh một ngàn gậy đều là khổ nặng. Đã không cho khổ bậc hạ là niềm vui, thì sao lại nói đối với tận đáy khổ bậc hạ mà nghĩ là vui ư? Tức là đáp câu hỏi thứ nhất. Lại, người này “Duyên” thoát khỏi khổ nặng, mà sinh tư tưởng là vui một cách ngang trái, thì sao lại nói là đối với niềm vui bậc hạ, nghĩ là khổ ư? Tức là đáp quan điểm thứ hai.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lời đáp này trả lời cho cả ba câu hỏi. Nay, trước nên giải thích nghĩa sinh ra một cách ngang trái: Nếu một khổ bậc hạ, đâu cho là vui được, há không phải là thứ vui giả dối ư? Chẳng phải khi chịu đánh một gậy mà sinh ra niềm vui.

“Vì sao cũng như người tội kia sẽ bị phạt đánh một ngàn gậy” cho đến “Trong việc không có niềm vui, là nói ở đây.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Giải thích nghĩa theo chiều ngang.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Người tội đó không vì bị phạt đánh một gậy (khổ bậc hạ)” cho đến “Mà chính là vì được thả ra, nên

nghĩ là vui.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Bồ-tát Ca-diếp nói: “Thật ra không có chín trăm chín mươi chín gậy, nên “Duyên” này không có. Vì vậy, nên có vui thật.”

“Này Ca-diếp! Thế nên trước kia, ta đã nói với Thích-ma-nam rằng, có vui trong năm ấm, là thật không giả dối.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chịu sự trách cứ rằng, đã không dùng một hình phạt bậc hạ (đánh một gậy) làm niềm vui, mà là vì vui nên vui, chứ chẳng phải vui ngang trái, bởi Đức Phật nói: “Vui thật không giả dối. Vì tránh khỏi chịu sự hình phạt là vui, chẳng thể trong cái không mà nói là vui được.”

Pháp sư Đàm Ái nói: “Bồ-tát Ca-diếp hiểu rõ điều không thể thưa hỏi. Đức Phật liền nói cho thành tựu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích câu hỏi thứ ba, về nghĩa thật vui. Khổ trong ba đường, đối với trời, người thật sự không có. Chỗ không có đó nào khác gì với Phật(tức có niềm vui thật). Vì thế, nên biết chẳng phải thuyết giả dối.”

“Này người thiện nam! Có ba thọ ba khổ” cho đến “Hai thọ còn lại, là hành khổ và hoại khổ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước kia vì lấy nghĩa nhẹ, nặng nên nói là ba thọ. Nay, vì lấy ba khổ, nên nói là tất cả khổ, vì việc đã làm khác nhau, nên không trái nhau.

Khổ thọ, gọi là ba khổ, là tánh gồm thân ba khổ. Hai thọ còn lại, chính là nghĩa khác của tánh khổ.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ hai ở trước. Trước đây, Phật nói: “Ba thọ đều là khổ!”

Bồ-tát Ca-diếp hỏi rằng: “Ba thọ đều là vui”, nay Phật nêu ba thọ chỉ có khổ mà không có vui đâu được bắt bẻ rằng: “Ba thọ đều là vui ư?” đối với khổ bậc hạ, vì nhỏ nhặt không biết, sinh ra ý nghĩ ngang trái cho là vui, chính là đáp câu hỏi đầu, nói là đối với khổ phẩm hạ rất nặng, sinh ý nghĩ là vui.

Khổ thọ có ba khổ: Nếu giải thích như trước, thì xét ngay ba thọ là ba khổ, tức là: Khổ thọ là khổ khổ, lạc thọ là hoại khổ và xả thọ là hành khổ. Nay nói khổ thọ có ba khổ, về chỉ thú nghĩa có khác một ít với giáo xưa. Vì sao? Vì nếu tâm sinh ra trong “Duyên” dao, gậy, thì cũng là khổ thọ, còn tâm sinh trong “Duyên” mất, hoại thì cũng vẫn là khổ thọ. Nay lấy sinh khổ thọ trong “Duyên” dao, gậy làm khổ khổ và sinh khổ thọ trong “Duyên” mất mát, hư hoại làm hoại khổ, thì chính thể của nỗi khổ

này là động tác mong cầu “Duyên hành”, tức là hành khổ, nên nói khổ thọ có ba khổ, chứ không phải là “Khổ khổ” có ba khổ. Hai thọ còn lại đều có hai khổ, nghĩa là khi lạc thọ khởi, là nói quả trong nhân, tức là hoại khổ, tức thể là động tác cầu duyên hành, nên là hành khổ, cũng được phép nói “Lạc thọ” có cả hai khổ. “Xả thọ” có hai khổ: Bốn thiên trở lên, là xả thọ. Nhưng chúng sinh ở cõi đó lúc xả mạng, cũng vẫn yêu tiếc mạng sống lâu, tức là hoại khổ. Thể của “Hoại khổ” đó chẳng lẽ không phải “Hành duyên” động tác mong cầu hay sao? Nếu vậy, thì xả thọ có cả hai khổ.”

Này người thiện nam! Do nhân duyên này mà mà trong sanh tử cho đến cho nên nói rằng tất cả đều khổ. Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Vì nhân duyên nhẹ nặng. Tánh khổ, vui không lìa nhau, nghĩa là giải vô lậu của Thập trụ, từ Sơ trụ đến tâm Kim cương này, phải phân chia việc dứt trừ “Hoặc”. Đối với bên không có “Hoặc”, thì thường là vui thật. Nhưng vì thể vô lậu chưa tránh khỏi thế đế, nên nêu thể là khổ và vì thế, nên nói là tánh khổ, vui không lìa nhau.”

“Này người thiện nam! Trong sanh tử thật ra không có niềm vui” cho đến “Vì thuận theo thế gian, nên nói rằng có vui!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sẽ nói nhân vui là vui, là đáp câu hỏi thứ ba và thứ năm, nên trước nói cõi trời hữu vi không có niềm vui.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thật ra không có vui sáng sủa nào trong năm dục.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Nay Phật nói như vậy, ý nghĩa thế nào?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghĩa trên chưa rõ, nên hỏi để hoàn thành.”

Pháp sư Đàm Tiên nói: “Nhận hiểu rõ ràng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì hai câu hỏi thứ ba, thứ năm chưa được Phật đáp, nên ở đây nêu lần nữa để xin Phật đáp.”

“Phật nói: “Này người thiện nam! Như trên đã nói” cho đến “Tất cả đều khổ, không có ý tưởng vui.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cũng là nhân sinh khổ, nghĩa là nói vật ngoài, chẳng phải nhân của khổ khổ, nên nói là khổ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đáp hai câu hỏi kia, là nói trong nhân có quả thì đâu có lường đối ư?”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Mới nhận biết được tường tận về nhân khổ, nhân vui này.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Người Nhị thừa không biết thường trụ, nên không biết được nhân vui.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích khổ, là giải thích về ba khổ. Không khổ, là nói khổ phẩm hạ là vui, vui thì không khổ.”

